

Bản án số: 264/2024/HC-PT

Ngày 10 - 4 - 2024

“V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính trong áp dụng biện pháp buộc
tháo dỡ nhà ở, công trình, vật kiến
trúc kiên cố khác”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Minh Tâm

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
729/2023/TLPT-HC ngày 10 tháng 10 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định
hành chính trong áp dụng biện pháp buộc tháo dỡ nhà ở, công trình, vật kiến
trúc kiên cố khác*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1485/2023/HC-ST ngày 23/8/2023 của
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3009/2023/QĐPT-HC
ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Trần Văn H. sinh năm 1969; Địa chỉ: A2/63B ấp 1,
xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Văn N. Địa
chỉ: 231/3A Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận BT, Thành phố Hồ Chí
Minh (có mặt).

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T – Phó Chủ tịch (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 349 đường Tân Túc, thị trấn Tân Túc, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

1. Ông Nguyễn Minh T - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B (có mặt).

2. Bà Hồ Thị Đài T – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B (có mặt).

3. Bà Trương Hồng V – Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND huyện B (vắng mặt).

4. Ông Trịnh Tuấn P - Công chức địa chính xây dựng nông nghiệp và môi trường UBND xã T, huyện B (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: B12/243 ấp 2, đường Thế Lữ, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Quang M – Phó Chủ tịch (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trịnh Tuấn P - Công chức địa chính xây dựng nông nghiệp và môi trường UBND xã T, huyện B (có mặt).

Người kháng cáo: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện người khởi kiện ông Trần Văn H trình bày:

Ngày 26/11/2020, trong lúc ông Trần Văn H không có mặt thì Công chức địa chính – xây dựng và quản lý trật tự đô thị của UBND xã T đã lập Biên bản vi phạm số 58/BB-VPHC vì cho rằng ông Trần Văn H có hành vi tự ý chuyển mục đích đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp tại thửa đất số 564, tờ bản đồ số 25, xã T huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh vi phạm điểm d khoản 2 điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP. Diện tích vi phạm 412,8m² gồm 200m² vi phạm vào tháng 12/2014 và 212,8m² vi phạm vào tháng 10 năm 2018.

Biên bản vi phạm hành chính số 58/BB-VPHC ngày 26/11/2020 được lập trái pháp luật vì:

Không có quy định pháp luật cho phép lập Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi xảy ra trước đó, ông Trần Văn H có hành vi vi phạm vào tháng 12/2014 và tháng 10/2018 mà đến ngày 26/11/2020 mới lập Biên bản vi phạm

hành chính số 58/BB-VPHC là không có căn cứ, là vi phạm nguyên tắc mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện và lập Biên bản kịp thời quy định tại điểm a khoản 1 điều 3 và khoản 1 điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Biên bản vi phạm hành chính số 58/BB-VPHC không ghi rõ giờ và ngày xảy ra vi phạm, không ghi rõ quyền và thời hạn giải trình về vi phạm hành chính của người vi phạm là trái pháp luật quy định tại khoản 2 điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Vi phạm xảy ra vào tháng 12/2014 và tháng 10/2018 nhưng lại xác định hành vi vi phạm điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP là áp dụng sai pháp luật vì tại thời điểm vi phạm thì Nghị định 91/2019/NĐ-CP chưa được Chính phủ ban hành, phải áp dụng Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai để xử lý.

Khu nhà trọ 35 phòng diện tích khoảng 700m² tại thửa 564 được ông Trần Văn H xây dựng để cho thuê từ năm 2014 và đã bị lập Biên bản số 34/BB-VPHC ngày 29/12/2014 vì “xây dựng nhà ở riêng lẻ ở nông thôn không có giấy phép xây dựng” vi phạm điểm a, khoản 6, Điều 13, Nghị định số 121/2013/NĐ-CP. Ngày 30/12/2014, Chủ tịch UBND xã T ban hành Quyết định đình chỉ thi công số 533/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPVPHC ngày 30/12/2014 phạt tiền 2.000.000 đồng và buộc khôi phục lại hiện trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra. Ngày 31/12/2014, Chủ tịch UBND xã T ban hành Quyết định số 534/QĐ-UBND về việc cưỡng chế phá dỡ công trình của ông Trần Văn H (trong quyết định này tự ý thêm 01 hành vi vi phạm của ông Trần Văn H nữa là sử dụng đất không mục đích mà không có lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi này, tại phần biện pháp xử lý tự ý thêm 1 biện pháp cưỡng chế nữa là buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm). Sau đó, Chủ tịch UBND xã T không thực hiện quyết định cưỡng chế. Đến ngày 30/6/2020 (06 năm sau), Chủ tịch UBND xã T ban hành Thông báo số 1624/TB-UBND về việc di dời tài sản để cưỡng chế thực hiện Quyết định cưỡng chế số 534/QĐ-UBND ngày 31/12/2014. Sau khi nhận thông báo, ông Trần Văn H đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông báo thụ lý số 16/2020/TLST-HC ngày 06/7/2020. Ngày 01/9/2020, tại buổi đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện B, Chủ tịch UBND xã T xác định Quyết định 534/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 là sai pháp luật nhưng đã hết thời hiệu để thu hồi, xác định Thông báo số 1624/TB-UBND ngày 30/6/2020 sai pháp luật nên đã ban hành Thông báo số 2301/TB-UBND ngày 04/9/2020 thu hồi Thông báo số 1624/TB-UBND. Ngày 11/9/2020, ông Trần Văn H rút đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện B ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 05/2020/QĐST-HC ngày 11/9/2020.

Sau ngày 29/12/2014 cho đến nay, ông Trần Văn H không xây dựng gì thêm tại thửa đất số 564 nên Biên bản vi phạm hành chính số 58/BB-VPHC

ngày 26/11/2020 cho rằng tháng 12/2014 và tháng 10/2018 ông Trần Văn H có hành vi tự ý chuyển mục đích đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp (xây nhà trọ) là không đúng sự thật khách quan, vi phạm nguyên tắc “chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Hành vi vi phạm năm 2014 của ông Trần Văn H đã bị lập biên bản số 34/BB- VPHC ngày 29/12/2014 và bị xử lý theo Quyết định số 40/QĐ-XPVPHC ngày 30/12/2014 nhưng đến năm 2020 tiếp tục bị lập Biên bản số 58 và bị xử lý theo Quyết định số 217/QĐ-KPHQ ngày 06 tháng 5 năm 2021 là vi phạm nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính là một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Từ những phân tích nêu trên, các quyết định hành chính là Quyết định số 217/QĐ-KPHQ ngày 06/5/2021, Quyết định 298/QĐ-SĐKPHQ ngày 21/6/2021 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 217/QĐ-KPHQ, Quyết định 391/QĐ-CCXP ngày 26/10/2021 trái pháp luật .

Ông Trần Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Hủy Quyết định số 217/QĐ-KPHQ ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện B về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

- Hủy Quyết định 298/QĐ-SĐKPHQ ngày 21/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện B về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 217/QĐ-KPHQ.

- Hủy Quyết định 391/QĐ-CCXP ngày 26/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện B về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B trình bày:

Căn cứ theo sơ đồ vị trí công trình vi phạm của ông Trần Văn H thuộc một phần thửa 564, tờ bản đồ số 25 như sau:

- Khối công trình vi phạm số 01: diện tích vi phạm 200m²

Ngày 29/12/2014, Ủy ban nhân dân xã T lập Biên bản vi phạm hành chính số 34/BB-VPHC đối với ông Trần Văn H do vi phạm: Điểm a khoản 6 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở, cụ thể:

Hành vi vi phạm: tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng (xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ (ở nông thôn) mà không có giấy phép xây dựng).

Hiện trạng: cột bê tông, cốt thép, vách gạch 3m (công trình chưa hoàn thiện và chưa đưa vào sử dụng). Diện tích sàn xây dựng: (5m x 10m)= 50m² và (5m x 30m)= 150m². Thời điểm vi phạm: Tháng 12 năm 2014.

Ngày 30/12/2014, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Quyết định số 40/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn H.

Ngày 30/12/2014, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Quyết định số 533/QĐ-UBND về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng.

Ngày 31/12/2014, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Quyết định số 534/QĐ-CC về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị.

Trường hợp hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng sẽ bị xử lý theo quy định tại Khoản 6 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ. Do đó, việc Ủy ban nhân dân xã T lập hồ sơ xử lý vi phạm nêu trên đối với ông Trần Văn H là đúng quy định của pháp luật.

- Khối công trình vi phạm số 02: diện tích vi phạm 200m²

Đến năm 2018, ông Trần Văn H tiếp tục vi phạm nên Ủy ban nhân dân xã T đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 42/BB-VPHC ngày 18 tháng 10 năm 2018 và Biên bản xác minh tình tiết vi phạm hành chính số 15/BB-XM ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với ông Trần Văn H do vi phạm: điểm a Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Hành vi vi phạm: Chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang đất phi nông nghiệp. Diện tích đất vi phạm: 200m²; thời điểm vi phạm: tháng 10 năm 2018.

Hiện trạng công trình: kết cấu cột BTCT, vách gạch, mái tole.

Ngày 09/12/2020, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Quyết định số 257/QĐ-KPHQ về áp dụng khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm của ông Trần Văn H.

Ngày 31/12/2020, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Quyết định số 269/QĐ-UBND về hủy Quyết định số 257/QĐ-KPHQ, lý do: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính Phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn H là chưa phù hợp. Thời điểm vi phạm của ông Trần Văn H, Ủy ban nhân dân xã đã xác định theo điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính Phủ theo Biên bản số 42/BB-VPHC ngày 18/10/2018.

Ngày 11/3/2021, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Quyết định số 736/QĐ-UBND về hủy Quyết định số 269/QĐ-UBND, lý do: Chưa đúng biểu mẫu theo quy định.

Ngày 20/4/2021, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Quyết định số 35/QĐ-ĐCKPHQ về đình chỉ Quyết định số 257/QĐ-KPHQ ngày 09/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã T về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Văn H, lý do: Quyết định số 257/QĐ-KPHQ ngày 09 tháng 12 năm 2020

có sai sót mang tính kỹ thuật (áp dụng sai Nghị định của Chính phủ xử lý vi phạm hành chính và sai sót về sổ thửa đất) nhưng không làm ảnh hưởng đến nội dung Quyết định số 257/QĐ-KPHQ.

- Khối công trình vi phạm số 03, 04: diện tích vi phạm 130 m² và diện tích 82,8 m²

Nhà ở riêng lẻ ở nông thôn thuộc trường hợp được miễn giấy phép xây dựng theo Điều 89 Luật xây dựng năm 2014. (Tuy nhiên, nhà riêng lẻ này phải thỏa mãn không vi phạm Nghị định chính phủ xử phạt về vi phạm đất đai tức là phải sử dụng đất đúng mục đích).

Tại khoản 5 Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ có quy định biện pháp xử lý đối với hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà tho quy định phải có giấy phép xây dựng. Tuy nhiên, đối với hành vi xây dựng công trình nhà ở trên đất nông nghiệp tại khu vực nông thôn thì Nghị định 139/2017/NĐ-CP không có quy định rõ để làm cơ sở xử lý.

Ngày 05 tháng 03 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Kế hoạch 481/KH-UBND về tổ chức thực hiện xử lý công trình vi phạm đất đai xây dựng còn tồn đọng trên địa bàn Xã. Trong đó, có công trình vi phạm của ông Trần Văn H. Qua rà soát hồ sơ xử lý vi phạm hành chính của ông Trần Văn H và đối chiếu hiện trạng thực tế thì không còn phù hợp vì ông Trần Văn H đã:

+ Thay đổi hiện trạng khối công trình số 01, phát sinh thêm diện tích sàn xây dựng.

+ Phát sinh thêm công trình vi phạm sau khi đã lập biên bản vi phạm hành chính tại khối công trình số 02 vào ngày 18 tháng 10 năm 2018.

Xét thấy, mặc dù Ủy ban nhân dân xã T đã lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính theo biên bản số 34/BB-VPHC ngày 29 tháng 12 năm 2014 (vi phạm: Điểm a khoản 6 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP) nhưng ông Trần Văn H vẫn không chấp hành và tiếp tục vi phạm, thay đổi hiện trạng, phát sinh thêm diện tích sàn xây dựng tại Khối công trình số 01. Đến thời điểm năm 2020, khi Ủy ban nhân dân xã T rà soát xử lý theo Kế hoạch nêu trên thì mới hiện việc thay đổi nêu trên, nhưng không thể căn cứ Quyết định số 534/QĐ- CC ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân xã T để tổ chức cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị đối với ông Trần Văn H. Đồng thời, căn cứ khoản 17, 29 Điều 3, Điều 89 Luật Xây dựng 2014 và Điều 15 Nghị định 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ thì không thể lập hồ sơ xử lý hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ trên đất nông nghiệp tại khu vực nông thôn (xây dựng tăng thêm diện tích sàn xây dựng, thay đổi hiện trạng trên phần đã bị lập hồ sơ tại khối công trình số 01) của ông Trần Văn H.

Tuy nhiên, qua rà soát thì tại Khối công trình số 01, hành vi của ông Trần Văn H là xây dựng công trình trên đất nông nghiệp thì ngoài vi phạm trong lĩnh vực xây dựng mà Ủy ban nhân dân xã T đã lập hồ sơ xử lý vi phạm theo điểm a Khoản 6 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013, mà còn vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai nhưng chưa bị lập hồ sơ xử lý.

Do đó, để tổ chức xử lý dứt điểm vụ việc và đảm bảo pháp lý trong việc xử lý phần diện tích sàn xây dựng tại khối công trình số 01 phát sinh tháng 12 năm 2014 (trước ngày Luật Xây dựng năm 2014 có hiệu lực thi hành), việc lập bổ sung hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai tại khối công trình số 01 là cần thiết và không vi phạm nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính: Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã T đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 58/BB-VPHC và Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính số 15/BB-XM ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với ông Trần Văn H, do vi phạm: Điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Hành vi vi phạm: Chuyển đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định tại các điểm d khoản 1 Điều 57 của Luật đất đai.

Xử lý 03 khối công trình cùng lúc như sau:

+Khối công trình số 01: Diện tích đất vi phạm: 200m^2 ; thời điểm vi phạm: tháng 12 năm 2014.

+Khối công trình số 03: diện tích vi phạm $(5 \times 26) = 130\text{m}^2$, thời điểm vi phạm: tháng 10 năm 2018. Hiện trạng công trình: vách gạch, cột BTCT, mái tole, nền gạch, gác sàn tấm xi măng.

+Khối công trình số 04: Diện tích đất vi phạm: $(9.2 \times 9) = 82,8\text{m}^2$, thời điểm vi phạm: tháng 10 năm 2018. Hiện trạng công trình: vách gạch, cột BTCT, mái tole, nền gạch, gác sàn tấm xi măng.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 217/QĐ-KPHQ về áp dụng khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm của ông Trần Văn H.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 298/QĐ-SĐKPHQ về sửa đổi Quyết định số 217/QĐ-KPHQ ngày 06 tháng 5 năm 2021, Lý do: bổ sung biên bản xác minh tình tiết vào phần căn cứ ban hành Quyết định.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 390/QĐ-GQCC về việc giao quyền cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn H, tại xã T, huyện B.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện B Quyết định số 391/QĐ-CCXP về cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Văn H.

Như vậy, tại khối công trình số 01 của ông Trần Văn H đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền lập hồ sơ thuộc 02 lĩnh vực, cụ thể: trong lĩnh vực xây dựng (theo Quyết định số 40/QĐ-XPVPHC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2014 và Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T) và trong lĩnh vực đất đai (theo Quyết định số 217/QĐ-KPHQ ngày 06 tháng 5 năm 2021, Quyết định số 298/QĐ-SĐKPHQ ngày 21 tháng 6 năm 2021 và Quyết định số 391/QĐ-CCXP ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B) là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Mặt khác, hiện nay Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký) thay thế thay thế Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ đã quy định cụ thể hơn về các trường hợp xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất, thể tại khoản 11 Điều 16 quy định như sau:

“Điều 16. Vi phạm quy định về trật tự xây dựng

11. Đối với các công trình xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai thì xử phạt theo quy định tại nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Về chênh lệch diện tích giữa Biên bản vi phạm hành chính số 58/BB-VPHC do Ủy ban nhân dân xã T lập ngày 26 tháng 11 năm 2020 và kết quả thẩm định tại chỗ của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08 tháng 6 năm 2023 đối với khối công trình 4:

Theo Biên bản vi phạm hành chính số 58/BB-VPHC do Ủy ban nhân dân xã T lập ngày 26 tháng 11 năm 2020, xác định ông Trần Văn H có hành vi chuyển đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép đối với khối công trình số 04, có hiện trạng: vách gạch, cột BTCT, mái tole, nền gạch, gác sàn tấm xi măng, diện tích: $9 \times 9,2\text{m} = 82,8\text{m}^2$.

Tuy nhiên, tại thời điểm thẩm định tại chỗ ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ghi nhận hiện trạng có diện tích là $9 \times 8,8\text{m} = 79,2\text{m}^2$ là nhỏ hơn diện tích đã lập trước đây là $3,6\text{m}^2$. Việc thay đổi diện tích có thể được phát sinh sau thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính vì tại thời điểm Ủy ban nhân dân xã T lập biên bản có người làm chứng theo

quy định và có hình ảnh chứng minh (đã cung cấp cho Tòa án nhân dân Thành phố).

Mặt khác, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai quy định: “Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng nếu diện tích đất chuyển mục đích trái phép từ 0,02 héc ta đến dưới 0,05 héc ta”. Do đó, việc thay đổi (giảm) diện tích nêu trên không làm thay đổi bản chất của sự việc; không thay đổi về hành vi vi phạm, mức độ vi phạm và chủ thể có thẩm quyền ban hành Quyết định xử lý vi phạm đối với ông Trần Văn H.

Từ những cơ sở nêu trên, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 217/QĐ-KPHQ ngày 06 tháng 5 năm 2021, Quyết định số 298/QĐ-SDKPHQ ngày 21 tháng 6 năm 2021 và Quyết định số 391/QĐ-CCXP ngày 26 tháng 10 năm 2021 là đúng quy định pháp luật, đảm bảo trình tự thủ tục theo quy định. Do đó, Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B:

- Ngày 29 tháng 12 năm 2014, ông Trần Văn H xây dựng các hạng mục công trình theo Thông báo số 511/TB-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện B. Tuy nhiên, ông Trần Văn H thực hiện không đúng nội dung của thông báo.

Ủy ban nhân dân xã T lập Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm số 34/BB-VPHC ngày 29 tháng 12 năm 2014 với diện tích $(5,0\text{m} \times 10,0\text{m}) + (5,0\text{m} \times 30,0\text{m}) = 200,0\text{m}^2$; kết cấu; Cột bê tông cốt thép, vách gạch cao 3,0m, chưa lợp mái.

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Ủy ban nhân dân xã T đã ban Hành Quyết định số 40/QĐ-UBND về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn H; Quyết định đình chỉ thi công số 533/QĐ-UBND về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng (ngày 07 tháng 01 năm 2015 Ủy ban nhân dân xã T đã tổng đạt 02 quyết định cho ông Trần Văn H, ông Trần Văn H có ký nhận).

Ngày 31 tháng 12 năm 2014, Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định số 534/QĐ-CC về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị: xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ ở nông thôn không có giấy phép xây dựng cụ thể: Diện tích $(5\text{m} \times 10\text{m}) + (5\text{m} \times 30\text{m}) = 200\text{m}^2$; Kết cấu; Cột bê tông cốt thép, vách gạch cao 3m, chưa lợp mái (ngày 07 tháng 11 năm 2015 Ủy ban nhân dân xã T đã tổng đạt quyết định cưỡng chế thi hành quyết định đình chỉ thi công cho ông Trần Văn H, ông Trần Văn H có ký nhận).

Hiện trạng thực tế là công trình nhà trọ, diện tích vi phạm 300m² (31 phòng trọ đã có người ở).

Đến ngày 30/6/2020 (06 năm sau), Chủ tịch UBND xã T ban hành Thông báo số 1624/TB-UBND về việc di dời tài sản để cưỡng chế thực hiện Quyết định cưỡng chế số 534/QĐ-UBND ngày 31/12/2014. Sau khi nhận thông báo, ông Trần Văn H đã khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Thông báo thụ lý số 16/2020/TLST-HC ngày 06/7/2020. Ngày 01/9/2020, tại buổi đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện B, Chủ tịch UBND xã T xác định Quyết định 534/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 là sai pháp luật nhưng đã hết thời hiệu để thu hồi, xác định Thông báo số 1624/TB-UBND ngày 30/6/2020 sai pháp luật nên đã ban hành Thông báo số 2301/TB-UBND ngày 04/9/2020 thu hồi Thông báo số 1624/TB-UBND. Ngày 11/9/2020, ông Trần Văn H rút đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện B ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 05/2020/QĐST-HC ngày 11/9/2020.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Thông báo số 1296/TB-UBND về việc thu hồi đối với 12 Thông báo chấp thuận phương án sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã T, huyện B.

Năm 2018, ông Trần Văn H tiếp tục thi công xây dựng công trình, Ủy ban nhân dân xã đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 42/BB-VPHC ngày 18 tháng 10 năm 2018; Công trình có kết cấu; Cột bê tông cốt thép, vách gạch, mái tole, diện tích (5,0m x 10,0m) + (5,0m x 30,0m) = 200,0m.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã T đã lập biên bản số 15/BB-XM xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính ông Trần Văn H xây dựng diện tích (5,0m x 10,0m) + (5,0m x 30,0m) = 200,0m, hiện trạng cột bê tông cốt thép, vách gạch, mái tôn, gác lửng tấm xi măng, thời điểm vi phạm tháng 10 năm 2018.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã T ban hành quyết định số 257/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Văn H.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã T ban hành Quyết định số 269/QĐ-UBND về việc thu hồi hủy bỏ Quyết định số 257/QĐ-KPHQ ngày 09 tháng 12 năm 2020.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã T ban hành Quyết định số 736/QĐ-UBND về hủy bỏ Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã T.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã T ban hành quyết định số 35/QĐ-ĐCKPHQ về đình chỉ hành chính Quyết định số 257/QĐ-KPHQ ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân xã T về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Văn H (đình chỉ việc áp dụng sai Nghị định của Chính

phủ xử lý vi phạm hành chính và sai sót về sổ thửa đất). Đến nay, Chủ tịch UBND xã T chưa ban hành kế hoạch cưỡng chế công trình này của ông Trần Văn H.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã T đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 58/BB-VPHC, qua đó Ủy ban nhân dân xã T xác định ông Trần Văn H có hành vi chuyển đất nông nghiệp khác sang đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, cụ thể như sau: (Công trình đánh số 01, 02, 03 là theo thứ tự công trình tại Quyết định hành chính số 217/QĐ-KPHQ ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện B).

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 217/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, Ủy ban nhân dân xã T vận động ông Trần Văn H tự tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm trật xây dựng theo Quyết định số 217/QĐ-KPHQ ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện B.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 391/QĐ-CCXP về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ủy ban nhân dân xã T nhận thấy đã lập biên bản vi phạm hành chính số 58/BB-VPHC ngày 26 tháng 11 năm 2020 về vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn H và có văn bản đề xuất Ủy ban nhân dân huyện B ban hành các Quyết định thực hiện đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1485/2023/HC-ST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ các Điều 3, 30, 32, 116, 157, 158, 193, 205, 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi năm 2020;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H, cụ thể như sau:

- Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 217/QĐ-KPHQ ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hủy Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 298/QĐ-SĐKPHQ ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 391/QĐ-CCXP ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật thì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 173/2021/QĐ-BPKCTT ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị hủy bỏ.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 6761/QĐ-VKS-HC đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 06/10/2023, Chủ tịch UBND huyện B có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay :

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Căn cứ hồ sơ pháp lý về quyền sử dụng đất và kết quả xác minh và Biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi của ông Trần Văn H trong lĩnh vực đất đai.

Trên cơ sở kết quả làm việc với ông Trần Văn H tại Biên bản làm việc ngày 05/11/2020 và kết quả xác minh tại phiếu lấy ý kiến khu dân cư ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã T, xác định ông Trần Văn H đã xây dựng nhà trên đất nông nghiệp vào tháng 12/2014 (diện tích khoảng 200m²) và tháng 10/2018 (diện tích 212,8m²).

Đối với hành vi xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ ở nông thôn không có giấy phép xây dựng của ông Trần Văn H đã được Ủy ban nhân dân xã T lập Biên bản vi phạm hành chính số 34/BB-VPHC ngày 29/12/2014 và ban hành các Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Ngoài ra, hành vi chuyển mục đích sử dụng đất khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép của ông Trần Văn H vẫn chưa bị lập hồ sơ xử lý, do đó Ủy ban nhân dân xã T đã lập biên bản vi phạm hành chính số 58/BB-VPHC ngày 26/11/2020 là đúng.

Từ các căn cứ nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 217/QĐ-KPHQ ngày 06/5/2021; Quyết định số 298/QĐ- SĐKPHQ ngày 21/6/2021 và Quyết định số 391/QĐ-CCXP ngày 26/10/2021 đối với ông Trần Văn H, cư trú tại: A2/63B ấp 1, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận toàn bộ kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện B, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện về việc hủy các quyết định hành chính nói trên. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Xét thấy Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về nội dung kháng cáo: Hành vi vi phạm của ông Trần Văn H sai phạm từ năm 2014 đến năm 2020 bao gồm nhiều hành vi thuộc nhiều lĩnh vực, chưa được xử lý xong. Do vậy việc Chủ tịch UBND huyện B ban hành các Quyết định buộc ông Trần Văn H khắc phục hậu quả là có căn cứ. Các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện B được ban hành đúng trình tự, thủ tục quy định. Bản án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H, hủy các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện B là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện B, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp lệ của đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị: Kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện B là quá hạn nhưng đã được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo quá hạn, Chủ tịch UBND huyện B đã nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm; Quyết định kháng nghị số 6761/QĐ-VKS-HC ngày 07/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được làm trong thời hạn, có nội dung, hình thức phù hợp. Nên đơn kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện B, Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Văn H khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định số 217/QĐ-KPHQ ngày 06/5/2021; Quyết định 298/QĐ-SĐKPHQ ngày 21/6/2021 và Quyết định 391/QĐ-CCXP ngày 26/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện B. Đây là quyết định hành chính của Chủ tịch UBND huyện B trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, do đó Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, xét xử vụ án là đúng thẩm quyền, đúng đối tượng khởi kiện và còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện B và Quyết định kháng nghị số 6761/QĐ-VKS-HC ngày 07/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nhận thấy:

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, Ủy ban nhân dân xã T đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 58/BB-VPHC về vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn H theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, diện tích vi phạm cụ thể như sau:

+ Công trình 01: $5\text{m} \times 40\text{m} = 200\text{m}^2$, hiện trạng vách gạch, cột bê tông cốt thép, mái tôn, nền gạch, gác sàn tấm xi măng; Thời điểm vi phạm tháng 12 năm 2014 (công trình cũ đã xử lý tại Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 và Quyết định đình chỉ thi công số 533/QĐ-UBND ngày 30/12/2014).

+ Công trình 02: $5\text{m} \times 26\text{m} = 130\text{m}^2$, hiện trạng vách gạch, cột bê tông cốt thép, mái tôn, nền gạch, gác sàn tấm xi măng; Thời điểm vi phạm tháng 10 năm 2018 (hành vi mới, công trình mới).

+ Công trình 03: $9\text{m} \times 9,2\text{m} = 82,8\text{m}^2$, hiện trạng vách gạch, cột bê tông cốt thép, mái tôn, nền gạch; Thời điểm vi phạm tháng 10 năm 2018. (hành vi mới, công trình mới). Diện tích này hiện nay đã giảm xuống là $79,2\text{ m}^2$.

Tổng diện tích vi phạm là $412,8\text{m}^2$.

Ngày 27/11/2020 UBND xã T lập biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính xác minh lại diện tích vi phạm hành chính của ông Trần Văn H tổng cộng $412,8\text{ m}^2$ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 217/QĐ-KPHQ về áp dụng khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm của ông Trần Văn H đối với diện tích đất vi phạm là $412,8\text{ m}^2$ theo điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 298/QĐ-SĐKPHQ về sửa đổi Quyết định số 217/QĐ-KPHQ ngày 06 tháng 5 năm 2021, Lý do: bổ sung biên bản xác minh tình tiết vào phần căn cứ ban hành Quyết định.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 390/QĐ-GQCC về việc giao quyền cưỡng chế thi hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai đối với ông Trần Văn H, tại xã T, huyện B.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện B ban hành Quyết định số 391/QĐ-CCXP về cưỡng chế áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Trần Văn H.

Qua phân tích nêu trên thì phần diện tích 200m² xây dựng vào tháng 12 năm 2014 (khối công trình 1) đã bị xử lý hai lần (lần 1 là Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 về xây dựng, lần 2 là Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 217/QĐ-KPHQ ngày 06/5/2021 về đất đai), vi phạm nguyên tắc xử lý vi phạm hành chính quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020, cụ thể là: “*Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần*”.

Hiện nay Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ (có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký) thay thế Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ, có quy định cụ thể về các trường hợp xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất tại khoản 11 Điều 16 như sau:

“Điều 16. Vi phạm quy định về trật tự xây dựng:

11. Đối với các công trình xây dựng trên đất không đúng mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai thì xử phạt theo quy định tại nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai”.

Mặt khác, tại biên bản vi phạm hành chính số 58/BB-VPHC ngày 26/11/2020 và biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính ngày 27/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã T đã xác định tổng diện tích đất vi phạm là 412,8 m² nhưng lại ghi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định: “*Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nếu diện tích đất chuyển mục đích trái phép từ 0,1 héc ta đến dưới 0,5 héc ta*”. Như vậy tổng diện tích đất ông Trần Văn H vi phạm là 412,8 m² tương đương 0,04128 héc ta nhưng biên bản vi phạm hành chính lại xác định ông Trần Văn H vi phạm điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị định 91/2019/NĐ-CP là không chính xác.

Quyết định số 217/QĐ-KPHQ ngày 06/5/2021 của Chủ tịch UBND huyện B đã căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính ngày 26/11/2020 và biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính ngày 27/11/2020 của UBND xã T để buộc ông Trần Văn H khắc phục hậu quả do có hành vi vi phạm hành chính là không chính xác.

Từ những phân tích nêu trên, quyết định xử lý hành chính sai một phần nội dung dẫn đến sai sót toàn bộ văn bản, cần phải hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 217/QĐ-KPHQ ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định sửa đổi, bổ sung số 298/QĐ-SĐKPHQ ngày 21 tháng 6 năm 2021.

Do quyết định xử lý hành chính bị hủy nên cần phải hủy Quyết định số 391/QĐ-CCXP ngày 26 tháng 10 năm 2021 về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

[4] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào mới làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện B và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người bị kiện Chủ tịch UBND huyện B phải chịu án phí theo luật định.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính,

Không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện B.

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 6761/QĐ-VKS-HC ngày 07/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1485/2023/HC-ST ngày 23/8/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các Điều 3, 30, 32, 116, 157, 158, 193, 205, 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi năm 2020;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn H, cụ thể như sau:

- Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 217/QĐ-KPHQ ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hủy Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 298/QĐ-SĐKPHQ ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 391/QĐ-CCXP ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 173/2021/QĐ-BPKCTT ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm: Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0032540 ngày 08/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện B đã nộp xong án phí hành chính phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Tp Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vương Minh Tâm